

Lan Man Chuyện Đôi Đũa

Lê Quốc

Đôi đũa là một phát minh của nền văn minh nông nghiệp cách đây hàng ngàn năm của vùng Hoa Hạ (bấy giờ là nơi sinh sống của người Việt cổ) và sau đó lan tràn cả vùng Đông Nam Á. Nó vừa là một dụng cụ vừa là một chứng nhân của dòng sinh hoạt văn hóa dân gian, biểu tượng một phần của đời sống văn minh trong sự ăn uống. Riêng người Việt Nam, qua cung cách sử dụng, đôi đũa còn thể hiện nét đẹp của tinh thần gia tộc : Biết kính trên nhường dưới, biết "ăn coi nòi, ngồi coi hướng", biết gấp miếng ngon dâng cho ông bà, cha mẹ, nhưng đồng thời cha mẹ, ông bà cũng chia sẻ, nhường nhịn thức ăn cho con cháu. Tình gia tộc chan hoà ấm áp qua sự sử dụng đôi đũa trong bữa cơm. Trước khi ăn, có người còn cầm đũa xá 3 xá, để nhớ ơn người nông dân lam lũ, một nắng hai sương, nhọc nhằn vất vả, mới tạo ra được hạt cơm. Và khi ăn, phải ăn cho sạch cơm trong chén – để thể hiện cái đạo lý "Ăn trái nhớ kẻ trồng cây" của dân tộc ta. Tập quán tốt đẹp này hiện vẫn còn một số gia đình áp dụng.



Đôi đũa còn mang lại cho ta cái thú vị trong cách thưởng thức món ăn. Cứ thử ăn món phở mà dùng chiếc nĩa cuộn tròn mấy cọng bánh đưa vào miệng... Hoặc ăn món mắm và rau mà cầm nĩa xăm từng cọng rau, con dao cắt từng miếng thịt – mắm, thịt và rau rời rạc, không còn là món "mắm-thịt-cá-và-rau" hài hoà tuyệt diệu: ăn một miếng, ngon thấm tận vào da thịt, như âm hưởng một bản đàn đã dứt mà dư âm còn lan man mãi trong tâm hồn.

Đôi dòng lịch sử về đôi đũa

Theo nhiều sử liệu nghiên cứu về đôi đũa thì người dân vùng Hoa Nam thuộc giống dân Bách Việt là dân tộc đầu tiên phát minh ra đôi đũa dùng để gấp thức ăn. Trong quyển L'histoire culturelle de la Chine, sử gia Đàm Gia Kiện xác nhận người Tàu thời tiên Tần (trước Tần Thủy Hoàng) vẫn còn ăn bốc tức dùng tay như một đũa trẻ đưa thức ăn vào miệng. Riêng dân Trung Hoa miền Hoa Bắc – ăn bốc là một thói quen truyền thống. Vì miền này khí hậu lạnh lẽo, dân ở đây chỉ trồng được lúa mạch (orge) và lúa kê (millet) và ăn bánh mì, tất nhiên là ăn bốc, vì phải dùng tay để cầm bánh mì đưa vào miệng ăn. Và bánh mì của họ khác với bánh mì Tây Phương. Chỉ khi họ bành trướng lãnh thổ về phương Nam – vùng đất của dân Bách Việt (100 giống dân Việt) đất ấm áp, nơi có nhiều rừng tre và trồng được lúa nước, người Hán khám phá ra dân nơi này dùng một dụng cụ thô sơ bằng tre, dùng để và cơm và gấp thức ăn đưa vào miệng.

Đôi đũa được phát sinh qua hình ảnh cái mỏ con chim ngậm giữ một cách có hiệu quả hạt lúa hay một con cá, trước khi đưa vào miệng ăn. Và cũng vì thức ăn có nhiều thứ ẩm nước hay nóng sôi, dùng tay ăn sẽ dơ bẩn hay bị phỏng tay, rất bất tiện... Từ đó, họ dùng 2 cái que, hình ảnh cổ xưa nhất của đôi đũa. Họ Đàm kết

luận, với những khám phá mới gần đây nhứt, đã minh chứng Đồi Đũa là sản phẩm của nền văn minh nông nghiệp của vùng Đông Á.

Người Tàu còn sử dụng đồi đũa trong Toán học trước khi phát minh ra được bàn toán (boulrier). Đồi nhà Hán, người Tàu đã biết sử dụng những chiếc đũa viết những con số để xếp thành những phương trình đại số. Lưu Huy (220-280) dùng những chiếc đũa màu đỏ (chỉ số dương) và những chiếc màu đen (chỉ số âm), để dạy Toán học, để xếp thành những ma trận (matrice), một ngàn năm trước cả GAUSS. Người Tàu cũng sớm biết rút căn số (extraire les racines carrées) từ thời đó. (Theo J. Claude Marzloff, Histoire des Mathématiques chinoises, 1988, p.376)

Qua những nghiên cứu về nguồn gốc đồi đũa, luận chứng của sử gia Đàm Gia Kiện gần đây nhứt, có lẽ là đáng tin cậy hơn cả. Nhà Hán bành trướng lãnh thổ về phương Nam – vùng các tỉnh phía Nam sông Dương Tử gồm các tỉnh Quảng Đông, Quảng Tây, Vân Nam, Phúc Kiến – là những vùng khí hậu tương đối ẩm, trồng được lúa nước và có nhiều rừng tre. Thực phẩm vùng này là cơm nấu từ lúa gạo không phải là bánh mì như vùng Hoa Bắc (ăn bằng cách cầm tay). Ăn cơm thì phải dùng hai cái que bằng tre để lùa cơm vào miệng và để gấp thức ăn – tiện lợi, sạch sẽ hơn dùng hai bàn tay.

Trên đường lưu lạc xứ người

Bây giờ lưu lạc xứ người, cộng đồng ta là một thiểu số nhỏ bé. Môi trường khác, văn hoá khác, ngôn ngữ tập quán khác. Văn hóa mới ảnh hưởng ào ạt trực tiếp – tác động có tánh cách thượng phong, áp đảo, nhứt là đối với giới trẻ. Muốn sống còn, dù không muốn, ta vẫn phải hội nhập vào xã hội mới. Giới trẻ được giáo dục theo văn hoá sở tại. Từ nơi ăn chốn ở, cách ăn uống, nếp suy tư – là hệ quả của nền giáo dục mới.

Bữa cơm Việt Nam, tất nhiên có đồi đũa, có còn giữ vững địa vị của nó trong nếp sống của nhiều thế hệ trẻ sinh ra và lớn lên tại hải ngoại không? Nhiều người ưu tư nghĩ rằng chỉ vài ba thế hệ sau, nền văn hoá ta sẽ chìm mất vào nền văn hóa bản địa. Trẻ con ta dần dần sẽ không nói được tiếng Việt, không học tiếng Việt hoặc có, cũng chỉ là qua loa, thứ yếu. Hậu quả tất nhiên là không đọc sách báo Việt, không thích nhạc Việt. Trẻ con thích Hamburger hơn cơm, thích khoai tây chiên hơn phở. Bữa cơm gia đình sẽ không còn canh chua cá kho, sẽ vắng bóng mắm tôm cà pháo, và đồi đũa, cũng sẽ bị dòng nước lũ văn hoá mới cuốn trôi đi mất...

Mặc dù có rất nhiều tổ chức, hội đoàn, chùa chiền khắp thế giới hoạt động thiện nguyện, nhiệt tình, tích cực cho việc giáo dục tiếng Việt cho con em, nhưng có một sự thật không thể chối cãi là phần lớn con em sinh tại hải ngoại không đọc sách báo Việt ngữ. Bảo tồn và duy trì văn hoá cũng còn tùy thuộc nơi sức nỗ lực của chúng ta – những bậc cha ông của các thế hệ sinh tại hải ngoại. Tại sao các cộng đồng Tàu còn giữ được văn hóa của họ. Thăm dò những người Tàu nhiều thế hệ sinh đẻ tại đây – hiện có người từ 60 tới 90 tuổi, họ vẫn đọc được tiếng Tàu, ăn cơm Tàu, sử dụng đồi đũa. Người Tàu đã làm được. Còn ta thì không biết ra sao!

Đồi đũa trong bàn tiệc

Một người Tây Phương, Ô. G. Charles, trong tác phẩm: "La table du dragon" hết sức ca tụng đồi đũa và thức ăn Á Đông. Ông viết: "Người ta tự đào huyệt chôn mình bằng chiếc nĩa, nhưng người ta xây dựng sức khoẻ của mình với đồi đũa" (On creuse sa tombe avec la fourchette, mais on construit sa santé avec les baguettes). Tác giả một mặt đề cao đồi đũa và thức ăn Á Đông, mặt khác, ông nhận xét cung cách ăn uống của mấy ông con trời: "Bữa ăn được xem là khoảng thời gian sum họp, vui vẻ, nên người Tàu gây nhiều tiếng động ồn ào trên bàn ăn. Xương xẩu, rác rưởi bỏ bừa bãi bên cạnh chén cơm hoặc vút đầy xuống mặt đất... và rất ít khi không thấy họ khạc nhổ xuống nền nhà. Chiếc bàn sau bữa ăn giống như một bãi chiến trường ngổn ngang xác chết

Người Việt ta có lẽ cũng đã từng thấy ngoài đời lẫn trong phim, người ta ăn lẩu... Họ dùng đồi đũa dính cơm, thức ăn đang nhai, gấp thịt cá nhúng vào lẩu rồi đưa vào miệng ăn. Đồi đũa dính đầy nước rã, xác rau, thịt cá nhai nát... nhúng vào rồi còn quậy quậy trong nước lẩu... cho thịt mau chín. Chao ơi! Vậy mà mọi người vẫn dùng cái muỗng múc nước trong lẩu húp xì xụp! Chính người viết bài này những ngày gần đây cũng đã từng trải qua nhiều lần ăn



lẩu như thế: Cá bóng kèo còn sống nhảy soi soi... được bỏ vào chiếc lẩu để giữa bàn. Rau cũng được bỏ vào cùng lúc. Hàng chục đôi đũa chỏ vào nhúng, gắp, quậy quậy... rồi đưa vào miệng nhai, ăn... và tiếp tục dùng đôi đũa dính đầy thức ăn chỏ vào lẩu lập lại cái "điệp khúc" này nhiều lần trong bữa ăn. Nước dùng trong giây lát... ngả màu, nổi màng màng. Kỳ vi, thịt cá, rau rác vụn và chắt chắt có cả nước miếng trôi lều bều trong nước lẩu... Ly la ve độc nhứt trên bàn chuyên nhau... nốc ừng ực một hơi, khà một tiếng khoái trá! Những người khác trong bàn vỗ tay: '*Dzô! Dzô! Trăm phần chăm!*' Tiếng vỗ tay rôm rốp. Tới phiên mình cũng đành phải nâng ly và cũng đành chỏ đũa, nhúng, gắp như mọi người, nếu không muốn lãnh cái cán búa. Thiệt tình! Ờn bầu trời xanh!

Thói quen "truyền thống" này đã có lâu đời nên người trong cuộc thấy rất bình thường. Nếu để ý một chút hoặc khi xem người Việt ăn lẩu... thấy thật muốn nhợn... Ờn quá trời! Người Tây Phương lấy làm lạ trong lòng khi thấy trong tiệc cưới hỏi hay party hội họp bạn bè... người mình có thói quen dùng đôi đũa đang ăn trong miệng gắp thức ăn bỏ vào chén các vị cao niên, các bà, các cô... để bày tỏ sự kính trọng người lớn tuổi hay sự xã giao lịch lãm của mình. Tuy nhiên, qua sự thổ lộ của nhiều người, họ rất khổ tâm trước vấn đề này.

Có nhiều điều bất tiện. Dùng đôi đũa đang ăn gắp thức ăn phục vụ cho người khác có khi làm họ không hài lòng. Vì món ăn đó không thích hợp với cái răng vừa mới thay, vì muốn tự mình gắp món nào mình thích, hoặc vì cử món đó, hay vì món đó khi được phục vụ chỉ còn đầu và vỏ (thí dụ như tôm hùm). Bỏ thì sợ mích lòng bạn mà ăn thì nuốt không vô... Một bà bạn tâm sự: "*Tui ngồi chết trân, hông biết phải làm sao, bèn lén lén để ra đĩa lấy giấy khăn ăn đậy lại, mắt lúm lét vì sợ bị bắt gắp. Trông cho anh bồi đi tới dọn để phi tang cho lẹ lẹ.*"

Chúng ta có thể lịch sự phục vụ người khác bằng cách sử dụng muỗng nĩa do nhà hàng dọn sẵn trong đĩa để lấy thức ăn để vào chén họ. Tại sao chúng ta lại cứ giữ thói quen không hay lấy đũa mình dùng gắp đồ ăn cho người khác? Xoá bỏ một thói quen còn khó hơn phá vỡ một thành trì. Huống chi đôi đũa trong bữa ăn người Việt là một tập quán lâu đời, một nét văn hoá trong đời sống ông cha hàng ngàn năm nay.

Giáo dục của ta vừa dân tộc, vừa khai phóng... vừa bảo tồn, vừa biến đổi... Nên gìn giữ cái hay nhưng đào thải cái dở. Chính chúng ta là những người trực tiếp tham dự, đóng góp vào việc xây dựng văn hoá đó. Đôi đũa là một di sản dân tộc, cho đến ngàn sau ta vẫn còn sử dụng nó, nếu ta còn là người Việt, nhưng biến đổi, cải tiến cung cách sử dụng cho thích nghi với nếp sống văn minh hiện đại là điều cần thiết, là phù hợp với nền văn hóa ngàn đời của ông cha ta.

Lê Quốc